

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 260/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1977

HKTT: Xóm 7, xã P, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Nguyễn Gia T, sinh năm 1955

HKTT: Xóm 7, xã P, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Vũ Khắc H, văn phòng Luật sư ĐHT, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 60, 62, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị H và ông Nguyễn Gia T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và ông Nguyễn Gia T xác định tình cảm không còn, đều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Hoàng Thị H và ông Nguyễn Gia T thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thị My H, sinh ngày 26/9/2003 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị H đối với cháu H. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Chị H, ông T cùng xác định cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 10/12/2015 không phải là con chung giữa chị H và ông T.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Hoàng Thị H và ông Nguyễn Gia T thỏa thuận chia tài sản chung như sau:

* Chị Huệ được quyền sở hữu, sử dụng:

- Về đất: Chị H được sử dụng 80m² đất thổ cư trị giá 56.000.000đ (700.000đ/m² x 80m²); 10,9m² đất trồng cây lâu năm trị giá 3.815.000đ (10,9m² x 350.000đ). Cộng trị giá đất: **59.815.000đ**.

Vị trí đất: thửa đất 183c (trên trích đo chia đất), tờ bản đồ số 52, địa chỉ: xóm 7, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể:

Phía đông: giáp đường 261 có số đo 6,02m

Phía nam: giáp trạm điện có số đo 17,54m

Phía tây: giáp đất gia đình ông C có số đo 4,50m

Phía bắc: giáp đất chia cho ông T có số đo 17,1m

- Về tài sản trên đất: chị H được sở hữu sử dụng: phần mái tôn xộp (diện tích sử dụng 42m²) trị giá 3.990.000đ; sân lát xi măng trị giá 1.206.000đ; 01 giường đôi trị giá 1.000.000đ; 01 máy giặt trị giá 2.480.000đ; 01 máy sao chè + vò chè trị giá 1.500.000đ; 01 xe máy WaveS 110 BKS 20H1-04862 (đăng ký xe mang tên Hoàng Thị H) trị giá 8.500.000đ. Cộng: **18.676.000đ**.

Tổng trị giá tài sản chị H được sở hữu, sử dụng: **78.491.000đ**

* Ông T được quyền sở hữu, sử dụng:

- Về đất: Ông T được sử dụng đất thổ cư 120m² trị giá 84.000.000đ (700.000đ/m² x 120m²), đất trồng cây lâu năm 16m² trị giá 5.600.000đ (16m² x 350.000đ). Cộng trị giá đất: **89.600.000đ**

Vị trí đất: thửa đất 183b, tờ bản đồ số 52, địa chỉ: xóm 7, xã P, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể:

Phía bắc: giáp đất gia đình anh C, có số đo 16,43m

Phía nam: giáp đất chia cho chị H, có số đo 17,1m

Phía tây: giáp đất gia đình anh C, có số đo 7,97m

Phía đông: giáp đường, có số đo 8,3m

- Về tài sản trên đất: ông T được sở hữu, sử dụng: 01 nhà cấp 4 trị giá

35.338.000đ; 01 bếp trị giá 14.210.000đ; phần mái tôn trước nhà cấp 4 (diện tích sử dụng 56,6m²) trị giá 4.556.000đ; sân lát gạch Xuân Hòa diện tích 98,6m² trị giá 5.341.000đ; 02 cánh cổng sắt trị giá 1.500.000đ; tài sản trong nhà: 01 máy lọc nước trị giá 2.000.000đ; 01 Bình nóng lạnh trị giá 1.000.000đ. Cộng trị giá: **63.945.000đ.**

Tổng trị giá tài sản ông T được sở hữu, sử dụng: **153.545.000đ**

Chị H, ông T có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đối với phần đất chưa có trong giấy chứng nhận QSD đất, cụ thể chị H 10,9m², ông T 16m² đất cây lâu năm.

Chị H, ông T không yêu cầu giải quyết chia các tài sản sau: bờ tường bao quanh đất, 01 giếng đào.

Diện tích đất chè, chè trên đất ông T đồng ý để chị H sử dụng. Ông T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về đất chè và chè trên đất.

2.4. Về nợ chung và khoản cho vay chung: Chị Hoàng Thị H và ông Nguyễn Gia T thỏa thuận, chị H và người liên quan tự giải quyết.

2.5. Các thỏa thuận khác:

- Chị H, ông T không yêu cầu trích chia chênh lệch về giá trị tài sản.
- Ông T được sử dụng nước giếng đào (trên phần đất chia cho chị H) để lấy nước sinh hoạt cho đến hết ngày 30/12/2018.
- Chị H có trách nhiệm xây tường ngăn cách trên phần đất được chia cho mỗi bên, thời gian xây, hạn cuối cùng ngày 30/12/2018.

2.6. Án phí: Chị Hoàng Thị H và ông Nguyễn Gia T thỏa thuận chị H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Án phí tài sản: Chị H phải chịu 1.962.000đ (Một triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng); ông T phải chịu 3.838.000đ (Ba triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Tổng cộng hai khoản, chị H phải nộp 2.112.000đ (hai triệu một trăm mười hai nghìn 006E đồng) án phí sơ thẩm. chị H đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008294 ngày 13/10/2017 và 10.200.000đ biên lai thu số 0008400 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Chị H được trả lại 8.388.000đ (tám triệu ba trăm tám mươi tám ngàn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Hồng